TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2019
"V/v *tranh chấp ly hôn giữa chị Ch và anh Kh".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Kh

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Quỹ

2/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp: "xin ly hôn và nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 146/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Ch, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T 2, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Lưu Minh Kh, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T 1, xã X, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch trình bày:

1.1 Về hôn nhân: hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim Ch và anh Lưu Minh Kh là tự nguyện, xuất phát từ chổ chị Ch và anh Kh quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý nên chị Ch và anh Kh tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn được cha mẹ chồng cho cất nhà ở riêng trên phần đất do cha mẹ chồng đứng tên. Quá trình chung sống, hôn nhân không hạnh phúc do anh Kh không lo làm ăn mà chỉ biết tụ tập bạn bè ăn nhậu, cờ bạc, hút ma túy đá.. nhiều lần chị Chị có khuyên bảo nhưng anh Kh không sửa đổi, hiện tại anh Kh cũng đang

sống với người phụ nữ khác, từ năm 2014 vợ chồng không còn sống với nhau nữa. Nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu Toà án cho ly hôn với anh Lưu Minh Kh.

Về con chung: Chị Lê Thị Kim Ch chung sống với anh Lưu Minh Kh có 01 đứa con chung tên Lưu Minh Tr, sinh năm 2010. Khi ly hôn chị Ch yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Minh Kh được Toà án triệu tập tham gia các phiên hoà giải, phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Kim Ch khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét cho ly hôn với anh Lưu Minh Kh và yêu cầu được nuôi con chung. Xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28. Do bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cờ Đỏ nên thẩm quyền giải quyết thuộc tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lưu Minh Kh là bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt đối với anh Kh.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim Ch và anh Lưu Minh Kh có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[4] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh Kh xuất phát từ việc anh Kh không quan tâm chăm sóc gia đình, đam mê cờ bạc, tham gia vào các tệ nạn xã hội, bên cạnh đó anh Kh có dấu hiệu không chung thủy trong quan hệ vợ chồng mặc dù nhiều lần chị Ch bỏ qua lỗi lầm để cùng anh Kh tiếp tục chung sống và nuôi dưỡng con chung nhưng anh Kh vẫn không sửa đổi bản thân, từ đó mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị Ch kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim Ch và anh Lưu Minh Kh.

[5] Về nuôi con chung: Xét cháu Lưu Minh Trí là con chung của chị Ch và anh Kh, có nguyện vọng sống với chị Ch đồng thời chị Chị cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Tr đến trưởng thành nên Hội đồng xét xử chấp nhận và giao quyền nuôi con chung cho chị Lê Thị Kim Ch theo quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Kh không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Lê Thị Kim Ch không yêu cầu Toà án xem xét buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về Cha tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Toà án không xem xét về tài sản chung.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Ch phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 107; Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Ch về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Lưu Minh Kh.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim Ch và anh Lưu Minh Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lưu Minh Trí, sinh năm 2010 cho chị Lê Thị Kim Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lưu Minh Kh theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về Cha tài sản chung: Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Toà án không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Ch phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001564 ngày 16/5/2019 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật Tố tụng duân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Cần Thơ;*
- *VKSND huyện Cờ Đỏ;*
- *Ch cục THADS huyện Cờ Đỏ;*
- *UBND xã Trung An;*
- *Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;*
- *Lưu HS, VT, Toà DS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Kh